

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Bình An năm 2024

Thực hiện Công văn số 89/UBND ngày 13/01/2025 của UBND huyện về việc báo cáo kết quả chuyển đổi số trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND xã Bình An báo cáo tình hình triển khai thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI XÃ BÌNH AN

1. Hoạt động chỉ đạo điều hành về chuyển đổi số

Để chỉ đạo, điều hành việc tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số, UBND xã tổ chức các cuộc họp triển khai công tác chuyển đổi số, đồng thời xây dựng và ban hành các văn bản như: Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 về kiện toàn BCD Chuyển đổi số; Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 về kiện toàn Tổ giúp việc BCD; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 về phân công công chức kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng tại UBND xã Bình An; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 26/10/2022 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trên địa bàn xã Bình An. Kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 14/3/2024. Ban hành nhiều văn bản và triển khai một số nội dung liên quan chuyển đổi số trên địa bàn xã¹; ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 về việc thành lập Ban Biên tập Trang thông tin điện tử

¹ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 06/3/2024 về Chuyển đổi số xã Bình An năm 2024; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 06/02/2024 về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn xã Bình An năm 2024; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 18/3/2024 về truyền thông về Chuyển đổi số xã năm 2024; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 19/02/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn xã; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 09/7/2024 về Triển khai thực hiện Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về Chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn xã Bình An; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 08/3/2024 về Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của UBND xã năm 2024..vv.

xã Bình An; Quyết định số 01/QĐ-BBT ngày 15/6/2023 về Ban hành Quy chế hoạt động của Trang Thông tin điện tử và Ban Biên tập Trang thông tin điện tử xã Bình An. Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn (mỗi thôn từ 5-7 thành viên).

2. Hoạt động nâng cao nhận thức

Thực hiện ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp trên

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi số thông qua các cuộc họp, Hội nghị,... đặc biệt là trang thông tin điện tử thành phần của xã (trong năm đã đăng được 8 tin bài tuyên truyền) và hệ thống đài truyền thanh xã (có 20 bài tuyên truyền, tần suất phát sóng: 4 lần/ tuần/ bài) liên quan đến công tác chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính năm 2024. Đồng thời, tham gia Hội thi tuyên truyền về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính do huyện tổ chức.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã trong công tác tuyên truyền, giám sát, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Phát huy vai trò tiên phong của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong chuyển đổi số, là lực lượng xung kích, đi đầu, gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số và đưa chuyển đổi số đi vào đời sống.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

3. Phát triển Hạ tầng số

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để bảo đảm hoạt động của cơ quan và cán bộ, công chức tương tác trên các nền tảng số:

Về trang thiết bị, cơ sở vật chất: 100% cán bộ, công chức làm việc tại UBND đã được trang bị máy tính, máy in và được kết nối mạng Internet, có 04 máy quét để phục vụ scan văn bản, tài liệu, đồng thời bố trí các hàng ghế ngồi chờ cho công dân. Trong năm UBND xã đã nâng cấp 02 máy tính và được UBND huyện hỗ trợ trang bị 03 bộ máy tính và 03 máy scan tại Bộ phận Một cửa xã phục vụ công tác chuyển đổi số.

Hệ thống internet, mạng lan được UBND xã triển khai thực hiện tại trụ sở UBND xã, tại nhà văn hóa 05 thôn; hệ thống camera giám sát được đầu tư xây dựng tại trụ sở UBND xã, Bộ phận Một cửa xã, các tuyến đường liên thôn, xóm trên địa bàn xã.

- Về hệ thống hội nghị trực tuyến: UBND xã đã phối hợp với đơn vị viễn thông hoàn thiện kết nối thông suốt từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện với xã qua hệ thống VNPT Meeting và hệ thống IP VCS (của mạng VNPT). Từ đầu năm đến nay, các cuộc họp trực tuyến theo quy định được thực hiện xuyên suốt theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

- Về hệ thống giám sát an ninh: UBND xã đã lắp đặt hệ thống camera giám sát tại cơ quan ở những vị trí thích hợp như tiền sảnh, lối đi, đặc biệt là tại phòng làm việc của Bộ phận một cửa xã nhằm giúp UBND xã quản lý cơ quan một cách chủ động, kiểm soát việc ra, vào của cán bộ, công chức và công dân tổ chức khi đến giao dịch tại xã, giám sát thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức.

- Xã có sử dụng nền tảng số của tỉnh, gồm: 1) CSDL cấp huyện; 2) CSDL cán bộ, công chức, viên chức tỉnh (<https://cbccvc.quangngai.gov.vn>); 3) Nền tảng quản lý mã độc tập trung tỉnh; 4) App công dân (G-Quảng Ngãi và C-Quảng Ngãi); 5) App Công chức tỉnh (VneID); 6) Phần mềm Quản lý nhiệm vụ (office.quangngai.gov.vn); 7) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (<https://baocao.quangngai.gov.vn>); 8) Phần mềm quản lý tiền lương, cải cách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (MiSa). Các nền tảng số này đều được triển khai thực hiện hiệu quả trên địa bàn xã.

4. Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, ứng dụng đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số, dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; quản lý cán bộ, công chức; công tác báo cáo, thống kê; số hóa, lưu trữ và khai thác hồ sơ điện tử,...; thực hiện triệt để việc gửi, nhận và xử lý văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tiếp cận và ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (BigData), trong công tác quản lý, điều hành. Hiện nay, có 100% cán bộ công chức, người lao động cơ quan sử dụng thành thạo máy tính cũng như các phần mềm trong giải quyết công việc, tất cả các văn bản chỉ đạo đều được lưu giữ và trao đổi thông qua các phần mềm của UBND huyện, tỉnh, xã. Thực hiện tốt việc truy cập các phần mềm dùng chung cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để lấy thông tin và tìm hiểu nhằm nâng cao kiến thức. Trang bị và đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin như bổ sung máy tính, máy in, máy photocopy, máy scan để thuận tiện trong quá trình làm việc. 100% máy vi tính được kết nối mạng internet.

- Về hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Đã hoàn thiện kết nối thông suốt từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện với xã qua hệ thống vnptmeeting, giữa cấp huyện với cấp xã qua hệ thống IP VCS. Từ đầu năm đến nay, các cuộc họp trực tuyến theo quy định được thực hiện xuyên suốt theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

- Duy trì hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo việc thông suốt kết nối các mạng internet, phần mềm office trong việc nhận, truyền văn bản với cấp huyện và các bộ phận liên quan, duy trì áp dụng công nghệ thông tin vào hệ thống đài truyền thanh, sử dụng hệ thống truyền thanh kỹ thuật số không dây... tiếp sóng bằng hệ thống hện giờ điện tử...

- UBND xã đã triển khai sử dụng và khai thác thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chuyên ngành của cơ quan nhà nước cấp

huyện để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành tại xã, như hệ thống quản lý văn bản điều hành Ioffice được UBND xã khai thác và sử dụng thường xuyên, văn bản từ các cơ quan chuyên đến UBND xã thông qua phần mềm Ioffice được UBND xã tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền; các văn bản của UBND xã trước khi chuyển đi điều được ký số theo quy định; hệ thống một cửa điện tử, hệ thống dữ liệu dân cư,...

- Việc gửi nhận văn bản điện tử giữa UBND xã với các cơ quan chuyên môn huyện, thực hiện đảm bảo kết nối 100% văn bản (trừ văn bản mật). Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024, UBND xã: tổng số văn bản đến 9.002, đạt 100% văn bản hoàn toàn điện tử, văn bản có ký số 8.039, không ký số 849; tổng số văn bản đi 1.301, đạt 100% văn bản hoàn toàn điện tử, văn bản có ký số: 1.268 văn bản, không ký số: 33 văn bản.

- Về thực hiện số hóa các loại hồ sơ giấy tờ, đến nay, UBND xã đã thực hiện số hóa các thủ tục hành chính được giải quyết trên hệ thống thông tin một cửa tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/2/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời có thể tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho nhưng lần thực hiện thủ tục hành chính tiếp theo. Kết quả số hóa từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024: Số hóa hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận: 265/265 hồ sơ, đạt 100% %; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính 237/260 hồ sơ, đạt 91,15 %. Số hồ sơ có kết quả lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử là 15 hồ sơ. Số hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa là 15 hồ sơ.

- Về công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC: Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã theo công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi điều được UBND xã đưa vào thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa. Đạt 100% số hồ sơ được giải quyết tại Bộ phận một cửa. Tổng số TTHC yêu cầu tiếp nhận tại bộ phận một cửa theo công bố, phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi là 181 TTHC, Tổng số TTHC thực tế đang tiếp nhận tại bộ phận một cửa 181 TTHC, đạt tỷ lệ 100%.

- Về thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC theo hình thức liên thông: Số TTHC thực hiện tiếp nhận, chuyển hồ sơ TTHC liên thông: 03 TTHC, Số TTHC thực hiện tiếp nhận, chuyển hồ sơ TTHC liên thông thực tế: 03TTHC, đạt tỷ lệ 100%. (gồm Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia) và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng).

- Về đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC: Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 26/02/2024 về việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã Bình An năm 2024. Trong năm đã tổ chức lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC được 138 phiếu,

trong đó số phiếu đạt mức độ rất hài lòng 136 phiếu và hài lòng 02 phiếu, số phiếu đạt mức độ bình thường, không hài lòng, rất không hài lòng là 0 phiếu. Tỷ lệ số phiếu đạt mức độ rất hài lòng và hài lòng là 138/138 phiếu, đạt 100%.

- Tổng chi ngân sách nhà nước cho chuyển đổi số: 22.261.000 đồng (trong đó: Cước internet: 20.261.000 đ; phần mềm: 2.000.000đ).

5. Phát triển kinh tế số

UBND xã luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, các hộ sản xuất kinh doanh tham gia cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử. Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại điện tử, kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp để tạo thêm các chuỗi liên kết mới và kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm thế mạnh của từng địa phương trong huyện góp phần tạo ra giá trị mới cho nông sản.

- Địa phương có 01 sản phẩm được công nhận OCOP, tỷ lệ các hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử 100% theo quy định.

- Số điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối internet băng rộng cố định 01. Tổng số điểm phục vụ bưu chính 01, đạt 100%.

6. Phát triển xã hội số

- Chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 18/3/2024 về truyền thông chuyển đổi số năm 2024, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ người dân khai thác, sử dụng các dịch vụ số để tương tác với chính quyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tham gia các hoạt động thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao kỹ năng tương tác trên môi trường số an toàn, thông qua: Trang thông tin của Xã: <https://xabinhan.binhson.quangngai.gov.vn>, các diễn đàn mở (như mạng xã hội Facebook, Zalo...), qua các tổ chức xã hội, qua hội nghị, hội họp, niêm yết tại trụ sở UBND xã,..

- Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng ở xã, thôn trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số phổ biến, thanh toán không dùng tiền mặt, tương tác trên các sàn thương mại điện tử để từng bước hình thành văn hóa số.

- Cấp mới căn cước công dân 14 tuổi trở lên: 3009 trường hợp; cấp mới căn cước công dân từ 0 đến 14 tuổi: 799/919 trường hợp, đạt 86,94%; xác thực định danh 2570 trường hợp đạt 85,41%, Kích hoạt định danh 2495 trường hợp đạt 97,08%.

- Tỷ lệ dân số từ 14 tuổi trở lên có chứng thư số cá nhân: 61 người và số lượng CBCC có chứng thư số là 18, tổng cộng 79 người.

- Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông khoảng 50%.

- Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền: 100%. Thông qua trang facebook, phản ánh kiến nghị qua trang thông điệp tử xã và qua các kênh khác.

- Tỷ lệ phản ánh về các vấn đề xã hội đã được xử lý đúng hạn:

+ Đã triển khai theo dõi, giám sát tình hình trả lời phản ánh của người dân thông qua HĐND, mặt trận và các hội đoàn thể.

+ Tỷ lệ trả lời phản ánh các vấn đề xã hội của người dân đúng hạn: Tất cả các ý kiến, kiến nghị của người dân phản ánh về vận đề xã hội điều được trả lời đảm bảo theo quy định.

- Mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh:

+ Đã triển khai theo dõi, giám sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả giải quyết phản ánh

+ Mức độ hài lòng với kết quả xử lý phản ánh: 100%.

7. Phát triển dữ liệu

UBND xã đã triển khai sử dụng và khai thác thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chuyên ngành của cơ quan nhà nước cấp huyện để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành tại xã, như hệ thống quản lý văn bản điều hành Ioffice được UBND xã khai thác và sử dụng thường xuyên, văn bản từ các cơ quan chuyên đến UBND xã thông qua phần mềm Ioffice được UBND xã tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền; các văn bản của UBND xã trước khi chuyển đi điều được ký số theo quy định; hệ thống một cửa điện tử, hệ thống dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch,...

Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng, dịch vụ nội bộ trong xử lý công việc của cơ quan. Từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024, UBND xã: tổng số văn bản đến 9.002, đạt 100% văn bản hoàn toàn điện tử, văn bản có ký số 8.039, không ký số 849; tổng số văn bản đi 1.301, đạt 100% văn bản hoàn toàn điện tử, văn bản có ký số: 1.268 văn bản, không ký số: 33 văn bản.

Thực hiện số hóa các thủ tục hành chính được giải quyết trên hệ thống thông tin một cửa tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/2/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời có thể tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho nhưng lần thực hiện thủ tục hành chính tiếp theo. Kết quả số hóa từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024: Số hóa hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận: 265/265 hồ sơ, đạt 100% %; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính 237/260 hồ sơ, đạt 91,15 %. Số hồ sơ có kết quả lưu vào kho quản lý dữ liệu điện tử là 15 hồ sơ. Số hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa là 15 hồ sơ.

- Đã cập nhật và phê duyệt thông tin Hội Nông dân, Hội Người Cao Tuổi, Hội CCB, Hội Chữ Thập Đỏ đạt 100%;

- Đối với thu thập, cập nhật thông tin Người lao động: Cập nhật thông tin người lao động: 2256 trường hợp đạt 100% công dân trong độ tuổi lao động.

- Tuyên truyền vận động chi trả qua tài khoản đối với đối tượng An sinh xã hội đang hưởng chính sách: Đối tượng người có công: Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt, tính đến nay đạt 47,58% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo quy định; Số lượng đối tượng Bảo trợ xã hội đã chi trả không dùng tiền mặt (qua tài khoản ngân hàng) là 108/188 đối tượng (đạt tỉ lệ 57,45%); Số lượng đối tượng Người có công đã chi trả không dùng tiền mặt (qua tài khoản ngân hàng) là 20/81 đối tượng (đạt tỉ lệ 24,7%); Rà soát, cập nhập và bổ sung dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo: **151** trường hợp; Công tác thu thập, rà soát thu thập thân nhân liệt sĩ phục vụ thu thập ADN đối với thân nhân liệt sĩ không rõ mộ/hài cốt: **91** trường hợp; làm sạch dữ liệu cho người đang tham gia BHXH, BHYT chưa được xác thực với CSDLQGVCĐ đạt 100%.

8. Kết quả thực hiện DVC thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Tiếp tục thúc đẩy, nâng cao tỉ lệ người dân tham gia 25 DVC thiết yếu theo Đề án 06 và 28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Chính phủ trên Cổng DVC quốc gia và Cổng DVC của Bộ Công an. Đảm bảo 53 DVC có hồ sơ đủ điều kiện được tiếp nhận trực tuyến 100% trên cổng DVC:

+ 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVC trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư;

+ 100% người dân khi thực hiện TTHC tại BPMC xã được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng DVC quốc gia.

+ 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành quyết định.

+ Hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

+ 100% người dân, doanh nghiệp thấy hài lòng và rất hài lòng về chất lượng phục vụ khi đến giải quyết TTHC đối với 53 DVC thiết yếu và các lĩnh vực: Cư trú, Hộ tịch, Cấp căn cước công dân.

- Trạm y tế xã Bình An đẩy mạnh triển khai khám chữa bệnh thay thế bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước gắn chip: tiếp nhận lượt khám, chữa bệnh có sử dụng Căn cước gắn chip hoặc qua ứng dụng VNeID đạt trên **80%**; phối hợp

Công an xã triển khai thực hiện phần mềm ASM phục vụ quản lý, khai báo thông tin lưu trú đối với bệnh nhân điều trị nội trú tại Trạm.

9. Triển khai chuyển đổi số ngành, lĩnh vực

- Lĩnh vực y tế: Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ khám, chữa bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe trong và sau điều trị tại cơ sở y tế, triển khai các ứng dụng công nghệ số toàn diện tại cơ sở khám, chữa bệnh, tiến đến mỗi người dân đều có hồ sơ sức khỏe điện tử, như phần mềm khám chữa bệnh, phần mềm bệnh không lây nhiễm, hồ sơ sức khỏe cá nhân, khám chữa bệnh từ xa, phần mềm sốt rét, thống kê báo cáo, phần mềm tiêm chủng, phần mềm office.

- Lĩnh vực an ninh, an toàn xã hội: Người dân luôn nâng cao ý thức về việc chấp hành các quy định về giấy tờ tùy thân, kiểm soát việc đi lại, đảm bảo không vi phạm các quy định về di chuyển khi có yêu cầu từ chính quyền hoặc lực lượng chức năng. Công dân thực hiện khai báo, tố giác tội phạm thông qua phần mềm VneID. Tiếp tục phát huy hiệu quả và nhân rộng các mô hình bảo đảm ANTT trên địa bàn, điển hình: mô hình Camera an ninh, mô hình “Hộ an toàn, thôn bình yên, xã đạt chuẩn nông thôn mới”, mô hình “Công trường an toàn giao thông”.

10. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Về hệ thống thông tin: UBND xã được UBND huyện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin nội bộ của xã Bình An (theo Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 28/10/2024).

- Số lượng hệ thống thông tin của xã: 01 hệ thống mạng Lan, được bảo vệ bằng tường lửa tường lửa Firewall01 có tích hợp tính năng VPN quản lý truy cập, quản trị hệ thống từ xa an toàn. Tính năng VPN này được cấu hình trực tiếp trên thiết bị Firewall01, quản lý truy cập từ bên ngoài vào vùng mạng nội bộ

- Số lượng máy trạm của UBND xã cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC): xã có 21/21 máy trạm được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, trong đó phần mềm BKAV 08/21 máy.

- Số lượng hệ thống thông tin của xã được kiểm tra, đánh giá: 01, kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 1. Thực hiện truy cập giữa các vùng mạng được quản lý và phòng chống xâm nhập sử dụng Modem/VNPT có tích hợp chức năng phòng chống xâm nhập IPS.

11. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

- UBND xã luôn tạo điều kiện và cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

- Nhân lực phục vụ tại Bộ phận một cửa ở xã: 5 người; tại các điểm tiếp nhận thủ tục hành chính của Công an cấp xã đảm bảo duy trì ít nhất 01 người thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận thủ tục hành chính.

- Trình độ cán bộ thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả đối với các dịch vụ công thiết yếu: 05 cán bộ đã được đào tạo tin học văn phòng.

12. Kết quả nổi bật trong năm

- Ngay từ đầu năm địa phương đã xác định nhiệm vụ chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; 100% cán bộ, công chức làm việc tại UBND đã được trang bị máy tính được kết nối mạng Internet, có 04 máy quét để phục vụ scan văn bản, tài liệu. UBND xã thường xuyên đôn đốc cán bộ, công chức (CBCC) tăng cường sử dụng các phần mềm đảm bảo an ninh mạng và an toàn dữ liệu. Các trang thiết bị, máy móc phục vụ họp trực tuyến được trang bị đầy đủ, đảm bảo phục vụ các cuộc họp tại điểm cầu của xã do Trung ương, do tỉnh, do huyện chủ trì. 100% cán bộ, công chức UBND xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ, để đảm bảo an toàn bảo mật thông tin cá nhân khi gửi, nhận dữ liệu qua mạng. 100% cán bộ, công chức của UBND xã có sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành (iOffice). Cùng với việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, xã cũng đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, 100% cán bộ, công chức UBND xã được cấp chứng thư số.

- Làm tốt công tác nhập TTHC, các thủ tục hành chính được số hóa và giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi. Triển khai thực hiện tốt Trang thông tin điện tử xã Bình An cơ bản hoạt động ổn định, kịp thời đăng tải đầy đủ các hoạt động chỉ đạo điều hành của lãnh đạo xã, từ đầu đầu năm đến nay đã đăng được 08 tin liên quan đến chuyển đổi số và một số văn bản chỉ đạo điều hành của cấp các cấp. Chỉ đạo cán bộ đài truyền thanh xã xây dựng chuyên mục riêng về chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền chuyển đổi số trên hệ thống đài truyền thanh xã, trong năm đã tổ chức 20 bài tuyên truyền về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính với tuần xuất phát sóng 4 lần/ tuần/ bài.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội thảo, do cấp trên tổ chức, đặt biệt là tham gia hội thi tuyên truyền chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính năm 2024, đạt giải ba cụm.

- Hiện nay, Tỷ lệ người sử dụng Internet: 2.334/3.833, đạt 60,9%; Số thuê bao băng rộng cố định 676; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang: 646/3.833, đạt 16,9%.

- UBND xã có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, dùng chung trên đường truyền fiber, có IP và hợp đồng dùng chung. Xã có sử dụng nền tảng số của tỉnh, gồm: CSDL cán bộ, công chức, viên chức tỉnh, Nền tảng quản lý mã độc tập trung tỉnh; App công; App Công chức tỉnh, Phần mềm Quản lý nhiệm vụ; Phần mềm quản lý tiền lương, cải cách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (MiSa). Các nền tảng số này đều được triển khai thực hiện trên địa bàn xã.

- An toàn thông tin mạng: UBND xã được UBND huyện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin nội bộ của xã Bình Thuận (theo Quyết định 2240/QĐ-UBND ngày 28/10/2024).

- Tổ chức lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC được 138/138 phiếu; tỷ lệ đạt mức độ hài lòng trở lên 138/138, đạt 100%.

13. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU

- Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền từ tỉnh đến huyện và cơ sở. Trong đó, UBND huyện đã quan tâm đầu tư bố trí đa dạng nguồn kinh phí để xây dựng hệ thống hội nghị trực tuyến từ huyện tới xã. Các cơ quan chuyên môn cấp huyện và đơn vị viễn thông đã hỗ trợ xã trong việc sử dụng các phần mềm, ứng dụng số như hỗ trợ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công, hướng dẫn sử dụng Cổng thông tin điện tử thành phần xã,....

- Mỗi cán bộ, công chức đều có máy vi tính có kết nối mạng viễn thông, mạng internet cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, 100% cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý công việc qua phần mềm quản lý văn bản điện tử Ioffice đảm bảo theo tiến độ, thời gian quy định.

- Trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác, chủ động ứng dụng CNTT trong công việc góp phần hỗ trợ tốt công tác xử lý nghiệp vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Cấp ủy đảng, chính quyền có sự quan tâm đến việc chỉ đạo ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ gắn với CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, thay đổi thói quen làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tiết kiệm chi phí và thời gian, công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC.

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và triển khai trên nhiều phương thức truy cập khác nhau. Trên 95% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước*). 100% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 100% hộ gia đình. Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G và điện thoại di động thông minh. Tỷ lệ người sử dụng Internet: 2.334/3.833, đạt 60,9%; Số thuê bao băng rộng cố định 676; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang: 646/3.833, đạt 16,9%; 100% nhà văn hóa thôn được bắt internet để phục vụ cộng đồng.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Một số thành viên của Tổ CNSCĐ đã lớn tuổi, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin còn chậm, do đó việc trao đổi, triển khai các hoạt động của Tổ CNSCĐ trên các nhóm Zalo đôi lúc chưa đạt hiệu quả. Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã không dùng điện thoại thông minh hoặc có điện thoại thông minh nhưng không sử dụng dịch vụ mạng còn cao, trình độ sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế nên việc hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn (đặc biệt là 02 thôn có người đồng bào dân tộc Cor sinh sống). Một trong những rào cản khiến người dân khó tiếp cận dịch vụ công trực tuyến là người dân sử dụng thiết bị di động thông minh còn hạn chế về kỹ năng số và chưa có thiết bị di động thông minh để kết nối và làm các thao tác để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Để thực hiện công tác chuyển đổi số cần có nguồn lực đầu tư và đội ngũ cán bộ, công chức xã có trình độ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin nhất định. Trong khi đó trình độ chuyên môn của một số cán bộ, công chức xã chưa đồng đều, một số ít cán bộ, công chức kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, sử dụng một số phần mềm còn lúng túng.

- Ở xã không có chuyên trách về công nghệ thông tin nên đã phân công cho 02 công chức Văn phòng – Thống kê và Văn hoá – Xã hội kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số, kiến thức về chuyển đổi số chưa chuyên sâu, khả năng khai thác ứng dụng công nghệ thông tin chưa được nhiều, hiệu quả chưa cao. Các hệ thống thông tin của các bộ ngành triển khai hiện nay việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu số còn nhiều rào cản dẫn đến công chức tại bộ phận một cửa phải thao tác trên nhiều hệ thống khác nhau của bộ, ngành Trung ương.

- Hoạt động của Trang thông tin điện tử chưa cao; việc phối hợp cung cấp tin bài của cán bộ, công chức còn hạn chế.

- Công tác rà soát, đánh giá dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác, dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử gặp khó khăn.

* Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Nhiều Thành viên ban chỉ đạo chuyển đổi số chưa được tập huấn nên còn lúng túng trong quá trình triển khai, thực hiện xây dựng chính quyền điện tử. Kinh phí dành cho đầu tư hạ tầng CNTT, ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, công tác chuyển đổi số chưa đáp ứng với nhu cầu thực tế.

- Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của CBCC không đồng đều, chỉ mới đáp ứng ở mức cơ bản; xã không có công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chỉ là kiêm nhiệm nên quá trình triển khai thực hiện đôi lúc còn khó khăn.

- Trang thông tin điện tử xã mới đi vào hoạt động; cán bộ được phân công quản trị đều kiêm nhiệm do đó chưa thông thạo trong công tác vận hành Trang theo quy định.

- Tổ công nghệ số cộng đồng chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Nguồn kinh phí chi thực hiện công tác chuyển đổi số gặp khó khăn, nhất là việc hỗ trợ hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng chưa có hướng dẫn cụ thể.

III. NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Bình An năm 2025.

2. Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh, huyện.

3. Cử người tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức; Phối hợp thực hiện diễn tập an toàn thông tin mạng cho cán bộ phụ trách công tác chuyển đổi số.

4. Tham gia hưởng ứng Tuần lễ chuyển đổi số năm 2025 và tham gia các cuộc thi về chuyển đổi số do huyện tổ chức.

5. Tham gia cuộc thi Video Clip về tuyên truyền các hoạt động chuyển đổi số, cải cách hành chính do huyện tổ chức.

6. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ, công tác về ứng dụng, phát triển CNTT, hiện đại hóa hành chính và chuyển đổi số.

7. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về an toàn thông tin mạng trong năm 2025; phối hợp triển khai hướng dẫn về ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng do bộ ngành, tỉnh triển khai, huyện triển khai;

8. Triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của xã Bình An.

9. Tăng cường trách nhiệm của Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức rà soát, đánh giá dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác, dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử.

IV. KIẾN NGHỊ

- UBND huyện Bình Sơn mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, tổ chức các lớp bồi dưỡng về “Chính quyền điện tử và chuyển đổi số” cho tất cả cán bộ, công chức; Hỗ trợ các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho địa phương.

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

UBND xã Bình An kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện;
- TT Đảng uỷ; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- BCĐ Chuyển đổi số xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thanh Quang